

Số: 31/2020/QĐST-HNGĐ

Q, ngày 20 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 44/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Khối Đ, thị trấn K, huyện Q, tỉnh Na.

Bị đơn: Anh Lang Văn D, sinh năm 1981.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khối Tr, phường H, thành phố V, tỉnh Na.

Nơi đăng ký hộ khẩu tạm trú: Khối T, thị trấn K, huyện Q, tỉnh Na.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTHQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về việc “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY :

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Nh và anh Lang Văn D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị Nh và anh Lang Văn D thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Giao con chung tên là Nguyễn Su R, sinh ngày 08/01/2020 cho chị Nguyễn Thị Nh trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng kể từ tháng 5/2020 cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Anh Lang Văn D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng), kể từ tháng 6/2020 cho đến khi Nguyễn Su R đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung, không được ai cản trở.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày bên được thi hành án làm đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- **Về tài sản chung:** Chị Nguyễn Thị Nh và anh Lang Văn D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Nguyễn Thị Nh phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Chị Nguyễn Thị Nh đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0004196 ngày 11/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND huyện Q.
- UBND thị trấn K.
- Chi cục THADS huyện Q.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Công Phong